

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ NẠI DA TẬP SỰ

QUYỂN 8

4. Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ hai (tiếp theo):

(Việc vua Thắng quang tin Phật và Ác sanh tàn sát Thích chủng)

Thời gian sau, Thái tử Ác sanh khởi tâm ác nghịch, cùng các quan bàn tính việc soán ngôi; cả năm trăm đại thần đều thuận nghe theo, chỉ có đại thần Trường hành là người được vua Thắng quang Ái trọng là không thuận theo. Ác sanh hỏi Trường hành: “ông không muốn ta lên ngôi vua hay sao?”, đáp: “vì sao Thái tử lại nói lời phi pháp như vậy, vua nay tuổi đã già, không bao lâu nữa sẽ băng hà, Thái tử đương nhiên sẽ lên nối ngôi. Vì sao lại mưu tính soán ngôi để mang tiếng ác, thần tuy ngu si nhưng trộm nghĩ là Thái tử không nên”, Ác sanh nói: “ta chỉ thử lòng ông, ông hãy giữ kín miệng chớ nói cho ai biết”, đáp là không dám trái lệnh. Sau đó, vua Thắng quang cùng đại thần Trường hành du hành đến các tụ lạc mà không dẫn tùy tùng theo. Khi đến thấy có một A-lan-nhã thanh nhàn khoáng đãng, không có tạp uế rất hợp cho người tu thiền định, dưỡng tinh thần; vua nói với Trường hành: “Thế tôn đại sư có thể trụ một nơi thắng xứ như thế này, ta rất muốn hạ mình thân cận cúng dường nhưng không biết hiện giờ Thế tôn đang ở đâu”, đáp: “thần nghe nói Thế tôn đang ở trú xứ của Thích chủng tại tụ lạc Kiết tường”, vua hỏi: “từ đây đến đó gần hay xa?”, đáp: “khoảng chừng ba Câu lô xá”, vua nói: “ta muốn đến đó gặp Thế tôn”, Trường hành tuân lệnh vua cho quay xe lại để đi đến tụ lạc Kiết tường. Đến nơi, cả hai xuống xe đi bộ, thấy các Bì-sô đang kinh hành, vua làm lễ rồi hỏi Phật đang ở đâu, đáp: “Thế tôn đang thiền định trong căn phòng khép cửa, Đại vương đến đó gõ nhẹ cửa, Thế tôn sẽ tự biết thời”. Vua có năm vật trang nghiêm thắng diệu: một là mào báu, hai là lọng báu, ba là kiếm báu, bốn là cây phất báu, năm là giày báu. Vua cởi bỏ năm vật

này giao cho Trường hành coi giữ để đi đến gặp Phật, Trường hành suy nghĩ: “vua giao năm vật nay cho ta coi giữ để an tâm gặp Phật, ta nên ở đây coi giữ”. Lúc đó vua đến gõ nhẹ cửa phòng, Phật ra mở cửa, vua đánh lễ rồi bạch Phật: “đã lâu con không gặp Như lai, nay được gặp vui mừng không kể xiết”, Phật nói: “Đại vương vì sao lại có thể hạ mình đối với ta ân trọng như vậy?”, vua nói: “con tín kính giáp pháp của Thế tôn, vì tín kính nên con phát tâm ân trọng. Lại nữa, Phật Thế tôn Ứng chánh đẳng giác khéo thuyết giảng pháp luật khiến chúng đệ tử Thanh văn đều phụng hành theo, không ai dám trái nghịch”. Phật hỏi: “Đại vương ở nơi pháp nào mà khởi tâm cung kính?”, vua bạch Phật: “trước đây con từng thấy các Sa môn, Bà-la-môn khác có được ít trí huệ liền tự thị cống cao, làm luận thư để nạn vấn người khác. Mọi người cho là họ giỏi phân tích nên tùy thuận theo những kiến giải đã có, họ kiến lập tông với chủ thuyết riêng rồi suy nghĩ: “ta nên đến gặp Sa môn Kiều-đáp-ma để cùng đàm luận, nếu không đáp được, ta sẽ làm nhục ông ta; nếu đáp được thì ta sẽ nạn vấn là phi lý không đúng”. Khởi tà niệm này rồi họ đến gặp Phật, sau khi thấy sức oai thần của Phật, họ không dám nhìn thẳng vào Phật huống chi là trực tiếp cùng đàm luận. Do đây con phát sinh lòng tín kính đối với Thế tôn, vì tín kính nên con phát tâm ân trọng. Lại nữa, Phật Thế tôn Ứng chánh đẳng giác khéo thuyết giảng pháp luật khiến chúng đệ tử Thanh văn đều phụng hành theo.

Lại nữa Thế tôn, trước đây con từng thấy các Sa môn, Bà-la-môn khác có được ít trí huệ liền tự thị cống cao, làm luận thư để nạn vấn người khác. Khi đến gặp Thế tôn, họ đã không dám nạn vấn mà còn khen Thế tôn là bậc Pháp vương đệ nhất trong trời người, bậc Nhất thiết trí đã bứng hết gốc tà đưa người về chánh đạo; thế nên con khởi tâm tín kính, vì tín kính nên con phát tâm ân trọng. Lại nữa, Phật Thế tôn Ứng chánh đẳng giác khéo thuyết giảng pháp luật khiến chúng đệ tử Thanh văn đều phụng hành theo.

Lại nữa Thế tôn, trước đây con từng thấy các Sa môn, Bà-la-môn khác có được ít trí huệ liền tự thị cống cao, làm luận thư để nạn vấn người khác. Khi đến gặp Thế tôn, họ đặt ra những câu hỏi không hoàn chỉnh, Phật đã trả lời bằng những câu hoàn chỉnh khiến họ sanh tâm hoan hỷ, khởi tín tâm quy y Tam bảo, thọ trì học xứ; thế nên con khởi tâm tín kính, vì tín kính nên con phát tâm ân trọng. Lại nữa, Phật Thế tôn Ứng chánh đẳng giác khéo thuyết giảng pháp luật khiến chúng đệ tử Thanh văn đều phụng hành theo.

Lại nữa Thế tôn, trước đây con từng thấy các Sa môn, Bà-la-môn

khác có được ít trí huệ liền tự thị cống cao, làm luận thư để nạn vấn người khác. Khi đến gặp Thế tôn, họ đặt ra những câu hỏi hoàn chỉnh, Phật tùy căn cơ trả lời bằng những câu hoàn chỉnh hơn khiến họ sanh tâm hoan hỷ, hiểu được diệu nghĩa liền từ bỏ tà đạo, tôn sùng chánh pháp, xin xuất gia thọ giới cụ túc, siêng tu phạm hạnh, không bao lâu sau trừ hết trần cấu của nhiều đời, chứng quả A-la-hán thọ giải thoát lạc rồi suy nghĩ: “bấy lâu nay uổng cho ta đã tự khi dối mình, không phải Sa môn mà cho là Sa môn, không phải Bà-la-môn mà cho là Bà-la-môn, không phải A-la-hán mà cho là A-la-hán. Nay ta mới thật là Sa môn, Bà-la-môn, là chân A-la-hán”. Thế nên con khởi tâm tín kính... như trên.

Lại nữa Thế tôn, con từng thấy các Sa môn, Bà-la-môn khác sắc mặt vàng vọt, thân hình suy nhược với các căn khiếm khuyết, thật không ưa nhìn. Con suy nghĩ: “có phải người ấy không thích tu phạm hạnh hay bị bệnh triền miên đến nỗi suy nhược như vậy, hay đã làm ác nghiệp ở chỗ khuất mà che giấu nên mới khiến người khác không ưa nhìn”; nghĩ rồi con đến hỏi rõ nguyên do, họ nói là do bị Ái dục bức bách nên mới như thế. Con nghe rồi suy nghĩ:” người không đoạn được Ái dục nên mới như vậy, nếu được thỏa mãn Ái dục thì đáng lẽ phải được tăng trưởng sức lực, sắc mặt hồng hào ; nhưng thật tế thì không phải vậy. Vì sao, vì con làm quốc vương được tự tại thọ hưởng năm dục lạc, đáng lẽ con phải được tướng mạo thù thắng nhưng lại không được, nên con biết không phải do thỏa mãn Ái dục mà được sức lực và sắc đẹp, nhưng người ngu si lại tham đắm Ái dục. Còn các đệ tử Thanh văn của Thế tôn do tu phạm hạnh nên các căn sáng sạch, sắc mặt tươi nhuận được an lạc trụ, thường sợ Ái dục như Nai ở trong rừng, cho đến trọn đời sống thanh bạch, thuần nhất không tạp, phạm hạnh đầy đủ. Vì thế con khởi tâm tín kính... như trên.

Lại nữa Thế tôn, con nhớ lúc con ở trên cung điện xử lý việc nước, có nhiều người vì năm dục nên đến chỗ con để kiện tụng hoặc cha mẹ, anh chị em, con trai, con gái, bạn bè... cùng tranh luận tốt xấu với nhau, huông chi là đối với người khác. Con lại thấy có hai Bí-sô tranh cãi với các Bí-sô khác đến nỗi xả giới hoàn tục, nhưng hai Bí-sô này ở trong Phật pháp tăng bảo không nói lỗi lầm, chỉ tự trách mình vô phước không thể trọn đời nương ở trong giáo pháp của Thế tôn để tu phạm hạnh, không có khuyết phạm. Vì thế con khởi tâm tín kính... như trên.

Lại nữa Thế tôn, con thấy có một hạng Sa môn, Bà-la-môn cố giữ tâm tịch tĩnh tu phạm hạnh, nhưng tám chín tháng sau lại bị Ái dục lôi

kéo liền xả luật nghi làm việc nhiễm ô, tự thọ ngũ dục lạc. Còn các đệ tử Thanh văn của Thế tôn tu phạm hạnh đầy đủ, trọn đời nương theo lời Phật dạy, không có khuyết phạm. Vì thế con khởi tâm tín kính... như trên.

Lại nữa Thế tôn, con là quốc chủ với quyền lực tự tại, thống trị đất nước có thể giết người không đáng chết, cũng có thể tha cho người đáng chết được sống, trong nước không ai là không tôn trọng. Nhưng khi con luận bàn chính trị với các đại thần là hào tộc Bà-la-môn hay Sát-đế-ly, trưởng giả; khi họ tâu trình vẫn có thái độ không nghiêm túc, tâm ý kiêu mạn. Con lại thấy Thế tôn khi thuyết pháp cho đại chúng trời người, tất cả đều nhất tâm lắng nghe không có tán loạn, dưới tòa im lặng không có một tiếng tăng háng huống chi là làm ồn náo. Nếu như trong pháp hội có ai ho ra tiếng thì người bên cạnh khẽ nói: “xin chớ làm ồn, Thế tôn đang thuyết diệu pháp, vị như mật ngọt”, vị kia nghe rồi liền im lặng. Lúc đó con suy nghĩ: “Thế tôn có oai lực thật không thể nghĩ bàn, Phật không dùng dao gậy hay hình phạt mà điều phục được mọi người, tất cả đều phụng hành theo”. Vì thế con sanh tâm tín kính... như trên.

Lại nữa Thế tôn, con có hai cận thần tên là Tiên thọ và Cố cự, đều được con phong ấp thưởng ban mà được giàu sang danh tiếng an lạc; đối với con tuy họ nhớ ân nhưng lại không cung kính nồng hậu như đã đối với Thế tôn. Một hôm con thống lĩnh binh mã đi thảo trừ phản tặc, con muốn thử lòng hai cận thần này nên đã hỏi họ: “đối với ta và Phật, khi ngã hai khánh day đầu và chân về phía ai?”; lúc đó họ liền khen ngợi công đức Phật và phước điền của Pháp Tăng rồi nói là day đầu về Phật và day chân về vua. Con nghe rồi càng thêm kính trọng oai lực không thể nghĩ bàn của Phật, vì thế con khởi tâm tín kính... như trên.

Lại nữa Thế tôn, con là vua nước Kiền-tát-la, Phật cũng ở trong nước Kiền-tát-la; con sinh trong dòng Sát-đế-ly, Phật cũng thuộc dòng Sát-đế-ly; con nay đã thọ hơn tám mươi tuổi, Phật cũng thọ hơn tám mươi; con là vua Sát-đế-ly quán đảnh, Phật cũng là Pháp vương vô thượng nhưng so với Phật, con không thể nào sánh được. Vì thế con khởi tâm tín kính... như trên”. Lúc đó vua Thắng quang ở trước Phật nói những điều thấy nghe và pháp kỳ diệu đã khiến mình khởi tâm tín kính đối với Phật xong, đảnh lễ Phật rồi đi. Vua đi không lâu, Phật liền bảo các Bí-sô: “các thầy nên ghi nhớ những điều vua đã nói, đó là pháp tu kỳ diệu nên thọ trì đọc tụng, vì sao, vì văn và nghĩa đầy đủ, tương ứng với chánh pháp, thành tựu phạm hạnh, có thể khiến chứng được quả

Chánh đẳng giác, Niết-bàn viên minh. Vì thế các thầy nên siêng năng tu học”, các Bí-sô nghe Phật nói xong, hoan hỉ phụng hành.

- *Nhiếp tụng văn trường hàng ở trên:*

*Luận về bốn hạng người,
Nghĩ đến dục, thân gây,
Hai quan cung kính khác,
Tôn vua không bằng Phật.*

Sau khi vua Thắng quang đến gặp Phật, đại thần Trường hành suy nghĩ: “năm trăm đại thần của vua đều thuận theo Thái tử Ác sanh, chỉ có mình ta là không theo nên họ không thể thành tựu việc lớn. Nay ta nên trở về ủng hộ Thái tử Ác sanh lên ngôi và đuổi hai phu nhân ra khỏi cung”, nghĩ rồi liền bỏ lại năm vật của vua, lên xe quay trở về thành Thất-la-phiệt. Trường hành đến gặp Thái tử hỏi rằng: “nay Thái tử có muốn lên ngôi không?”, đáp: “đó chính là điều ta muốn”, Trường hành liền cùng các quan sách lập Thái tử lên ngôi vua, đuổi hai phu nhân ra khỏi cung đến chỗ vua, hai phu nhân hỏi vua đang ở đâu, Trường hành đáp: “hiện vua đang ở trong vườn Thích ca Diệu quang”, hai phu nhân nghe rồi liền đi bộ đến đó gặp vua. Lúc đó vua trở ra không thấy Trường hành đâu liền hỏi các Bí-sô, Bí-sô đáp: “vua vào gặp Thế tôn chưa bao lâu thì Trường hành cũng lên xe bỏ đi”, vua nghe rồi liền đi bộ trở về, lúc đó Phật cũng đi về thành Vương xá. Vua đi đến giữa đường thì gặp hai phu nhân liền hỏi: “vì sao hai khanh đi bộ đến đây?”, hai phu nhân liền kể lại việc trên, vua nghe rồi liền bảo Thắng man : “trước đây khanh đã hưởng ân sủng của vua chồng, nay khanh nên trở về thọ sự phụng dưỡng của vua con. Ta và Hành vũ sẽ không trở về đó nữa”, Thắng man nghe rồi liền theo đường cũ trở về thành Thất-la-phiệt, vừa đi vừa khóc. Vua cùng Hành vũ đi hưởng về thành Vương xá, khi gần tới thành thấy có một khu vườn, vua liền dừng lại nói với Hành vũ: “ta tạm ở đây, khanh vào trong thành báo với vua Vị sanh oán là có vua Thắng quang nước Kiều-tát-la đang ở trong một khu vườn ngoài thành, muốn gặp nhà vua”, Hành vũ nghe rồi liền vào thành gặp vua Vị sanh oán nói lại lời vua Thắng quang, vua Vị sanh oán nghe rồi kinh ngạc nói: “vua Thắng quang nước Kiều-tát-la có đại oai lực, bốn binh hùng cường vì sao lại đến đây?”, Hành vũ nói: “nay vua không có bốn binh vì Thái tử soán nghịch, chỉ có thiếp cùng vua đến đây mà thôi”, vua nghe rồi liền nói: “nếu vậy, ta sẽ tôn vua làm vua nước ta, ta sẽ lui xuống làm Thái tử”, nói rồi liền triệu tập quần thần nói rằng: “vua Thắng quang là vua của nước lớn, vua quán đánh dòng Sát-đế-ly nay đã đến đây, chúng ta

phải cung kính tiếp đãi. Các khanh nên cho sửa sang đường sá trong thành, ta sẽ thống lĩnh bốn binh địch thân nghinh đón vua vào thành”, quân thần tuân lệnh vua cho người đánh trống thổi loa ra lệnh dân chúng quét dọn sạch sẽ đường sá trong thành như vườn Hoan hỉ của vua trời Đế Thích. Lúc đó vua Thắng quang đã lâu không ăn, thấy sứ giả chậm đến đón mình nên ra khỏi vườn để tìm thức ăn. Vua đến một vườn trồng củ La bặc, người giữ vườn là kẻ phàm phu đưa cho vua năm củ, vì quá đói nên vua ăn cả củ và lá, ăn xong khát nước, vua đến bên bờ nước để uống, do uống nhiều nước nên tâm thần rối loạn lại nhớ tới Thắng man, loạng choạng đi về phía trước và té ngã xuống đất, miệng ngậm đầy đất nên qua đời. Khi vua Vị sanh oán thống lĩnh bốn binh đến khu vườn nghinh đón thì không thấy vua đâu, liền sai binh lính bủa đi khắp nơi tìm kiếm. Một kỵ mã đến vườn trồng củ La bặc hỏi người giữ vườn có thấy một người như vậy như vậy không, người giữ vườn nói: “có một người như thế vừa mới đến đây xin củ La bặc rồi đi đến bờ nước”. Kỵ mã đến bờ nước thì thấy vua đã chết liền trở lại báo với vua, vua nghe báo liền than: “thảm thay, ta lại mang thêm tiếng xấu, trước đây ta mang tiếng hại cha đoạt ngôi, nay lại mang tiếng hại bạn của cha”, than rồi liền bảo các quan: “đây là vua Thắng quang dòng Sát-đế-ly quán đảnh, gặp nguy khốn nên băng hà nơi đây, chúng ta nên long trọng hỏa táng với đầy đủ nghi lễ”, các quan tuân lệnh Vua trang hoàng linh xa để đưa thi thể nhà vua đến trong Hàn lâm làm lễ hỏa thiêu. Sau đó vua Vị sanh oán đến chỗ Phật đánh lễ rồi ngồi một bên bạch Phật: “Thế tôn, vua Thắng quang đời trước đã tạo nghiệp gì mà nay vì ăn củ La bặc, chịu khổ phải qua đời?”, Phật nói: “vua Thắng quang do nghiệp đã tạo nên nay phải thọ quả báo, Đại vương lắng nghe:

Quá khứ tại một ngôi làng, có một Bà-la-môn cưới vợ chưa bao lâu liền hạ sanh một trai, đứa con này lớn lên phải khát thực để nuôi sống. Một hôm xin được năm củ La bặc, đưa cho mẹ nói: “con đi tắm rửa, mẹ chờ con trở về làm thức ăn”. Thuở đó, thế gian không có Phật, chỉ có Phật Bích chi ra đời thường thương xót người nghèo khổ, thích sống tĩnh lặng để làm phước điền cho nhân gian. Vị này du hành trong nhân gian, thứ lớp khát thực đến trước nhà này, người mẹ thấy vị Độc giác thân tướng đoan nghiêm, các căn thanh tịnh liền đem năm củ La bặc cúng dường. Vị này thọ cúng dường xong liền ở trên hư không hiện các thần biến: trên thân phóng lửa, dưới thân phun nước... rồi hạ xuống đất. Thường tình kẻ phàm phu nhìn thấy thần biến này liền như cây đại thọ sụp đổ, tâm ý điều phục hoan hỉ đánh lễ. Sau đó người con tắm xong

trở về, bảo mẹ đưa lại năm củ La bạc, người mẹ nói là đã cúng dường cho vị Phật Bích chi rồi, người con nghe rồi tức giận nói ra lời ác: “mong cho ông ta ăn năm củ ấy sẽ bị rối loạn mà chết”.

Phật bảo Đại vương: “người con thuở xưa chính là vua Thắng quang ngày nay, thuở xưa do ní lời ác đối với vị Độc giác nên bị đọa vào địa ngục chịu khổ não trong vô lượng trăm ngàn năm. Nghiệp báo dư tàn phải trải qua sáu lần bị binh rối loạn mà chết, đời này là đời thứ bảy, do nghiệp báo dư tàn nên sau khi ăn củ kia bị rối loạn mà qua đời. Đây là đời cuối cùng thọ nghiệp báo, sẽ không còn thọ nữa. Đại vương nên biết, hễ tạo nghiệp thuần đen thì cảm quả báo dị thực thuần đen; tạo nghiệp thuần trắng thì cảm quả báo dị thực thuần trắng; tạo nghiệp xen tạp thì được quả báo xen tạp, vì vậy nên bỏ nghiệp thuần đen và nghiệp xen tạp, phải siêng tu tập nghiệp trắng, chớ có nói lời ác”, vua Vị sanh oán nghe Phật dạy rồi hoan hỉ tín thọ, đánh lễ rồi ra về.

Lúc đó Thái tử Ác sanh đã lên ngôi vua, thời gian sau khi vua lâm triều, Khổ mẫu liền tâu vua: “trước kia Đại vương ở trước quần thần đã nói lời rằng: “khi nào ta lên ngôi, ta sẽ tru diệt các Thích tử để báo mối thù đầu tiên”, vua hỏi: “có nên thực hiện lời ta đã nói trước kia hay không?”, Khổ mẫu nói: “nay Đại vương đã lên ngôi, đúng lúc nên thực hiện lời đã nói trước kia, nếu không sẽ là nói hư dối, xin Đại vương chọn ngày xuất binh”, vua nghe lời Khổ mẫu thống lĩnh bốn binh là tượng binh, mã binh, xa binh và bộ binh ra khỏi thành Thất-la-phiệt, hưởng về nước Kiếp-tỷ-la để tru diệt Thích chủng. Lúc đó Phật quán biết các Thích tử sẽ phải thọ nghiệp báo, nhưng vì tình thân nên Phật đến ngồi dưới một gốc cây nhỏ, ít cành lá ở giữa biên giới hai nước chờ đợi vua Ác sanh. Vua Ác sanh từ xa trông thấy Thế tôn, liền đến bạch Phật: “đại đức, có nhiều vườn rừng với bóng mát rậm rạp vì sao lại bỏ mà đến ngồi dưới gốc cây ít lá, thiếu bóng mát này?”, Phật nói: “Đại vương, không có gì mát bằng bóng mát của thân tộc”, vua nghe rồi liền suy nghĩ: “dòng họ Thích trong nước Kiếp-tỷ-la đều là thân quyến của Phật, Phật vì tình thân nên nói lời này”, nghĩ rồi liền rút binh trở về nước. Sau đó Khổ mẫu nhắc lại việc tru diệt Thích chủng đến lần thứ ba, vua Ác sanh mới bảo quần thần: “các Thích tử ở thành Kiếp-tỷ-la mắng ta là con của nô tỳ, ta không thể quên được ; nhưng họ là thân tộc của Như lai, Như lai vì tình thân can ngăn nên ta phải chịu nhịn không dám làm việc tru diệt, ta phải làm sao trả được mối thù này”, Khổ mẫu nói: “thần nghe Sa môn Kiều-đáp-ma tự nói là ly dục, bậc ly dục thì không còn nghĩ đến thân quyến; nếu nghĩ đến thân quyến thì không phải là bậc ly dục.

Đạo tục khác nhau, Đại vương nên tự quyết”, vua Ác sanh nghe rồi liền quyết định tru diệt Thích chủng. Trong lúc vua Ác sanh chưa xuất binh, Phật suy nghĩ: “các Thích tử trong thành Kiếp-tỷ-la chưa được Kiến đế, nếu đợi đến khi họ chiến đấu với vua Ác sanh thì không còn có cơ hội để Kiến đế nữa”, nghĩ rồi Phật liền đi đến trong vườn Đa căn, thành Kiếp-tỷ-la. Các Thích tử nghe tin Phật đến trong vườn Đa căn liền đến chỗ Phật, đánh lễ rồi ngồi một bên ; Phật tùy căn cơ mà nói diệu pháp khiến cho các hữu tình trong chúng hội đều được lợi ích lớn, hoặc chứng quả Dự lưu, Nhất lai, Bất lai ... hoặc gieo nhân duyên quả Phật Bích chi, hoặc quả Vô thượng chánh đẳng chánh giác, lại có vô lượng chúng sanh quy y Tam bảo, thọ trì học xứ phụng hành theo lời Phật dạy. Các Thích tử được pháp lợi rồi liền đánh lễ Thế tôn rồi ra về, lúc đó vua Ác sanh đã thống lĩnh bốn binh đến đóng quân ở gần thành Kiếp-tỷ-la.

Lúc đó cụ thọ Đại Mục-kiền-liên đến chỗ Phật đánh lễ rồi ngồi một bên bạch Phật: “Thế tôn, con nghe kẻ ngu si Ác sanh đã thống lĩnh bốn binh đến tru diệt Thích chủng. Con có thể dùng thần lực dời binh lính ấy đến nơi xa khác, cúi xin Thế tôn chấp thuận, con sẽ dùng thần lực biến Thành thành sắt có lưới sắt che phía trên khiến cho Ác sanh không thể nào tru diệt được”, Phật nói: “ta biết thầy có thần thông lực, nhưng các Thích tử đã tạo nghiệp rồi, theo thời gian nghiệp ấy tăng trưởng thần thực, duyên biến hiện tiền như bọc lưu (thác nước) không thể chảy ngược lại, quyết định phải chiêu lấy quả báo không ai có thể thọ thay”, liền nói kệ:

*“Dù trải qua trăm kiếp,
Nghiệp đã tạo không mất,
Khi nhân duyên hội họp,
Tự thọ lấy quả báo”.*

Phật bảo Mục liên: “thầy nên biết thế gian đều do nghiệp lực mà thọ lấy quả báo, do nghiệp lực mà sanh, do nghiệp lực mà trụ ; tất cả chúng sanh đều tùy theo nghiệp thiện ác mà thọ lấy quả báo”, Đại Mục-kiền-liên không được Phật chấp thuận liền đánh lễ rồi lui ra.

Lúc đó các Thích tử trong thành Kiếp-tỷ-la thấy vua Ác sanh đưa đại binh đến, liền thống lĩnh bốn binh ra thành chống địch. Do họ đều là bậc Kiến đế nên không sát hại, chỉ dùng roi gậy quơ trái quơ phải để đánh. Hoặc dùng cung tên bắn làm cho đứt dây đai dưới bụng voi ngựa, hoặc bắn làm cho rơi mào, hoặc bắn trúng vào hai bên tai ... làm cho té ngã mà không giết chết. Lúc đó quân của vua Ác sanh tán loạn, quân của các Thích tử đắc thắng rồi lui quân vào thành đóng cửa phòng thủ

và ra chế lệnh : “chúng ta không được giết hại quân của vua Ác sanh, nếu ai trái chế lệnh thì không phải là dòng họ Thích”. Vua Ác sanh thấy việc này rồi liền muốn rút quân trở về, Khổ mẫu tâu: “các Thích tử đều là bậc Kiến đế, ngay cả ruồi muỗi còn không giết huống chi là người. Trong trận vừa rồi quân của ta không ai bị thương tổn, họ còn ra chế lệnh: “chúng ta không được giết hại quân của vua Ác sanh, nếu ai trái chế lệnh thì không phải là dòng họ Thích”, vua nghe tâu nhưng vẫn im lặng. Lúc đó có một Thích tử tên là Thiểm bà ở ngoài thành coi về nông nghiệp, nghe tin vua Ác sanh thống lĩnh bốn binh đến tru diệt Thích chủng, do không nghe chế lệnh của các Thích tử và chưa Kiến đế nên dẫn quân đến đánh úp quân của vua Ác sanh. Hai bên giao chiến, quân của Thiểm bà thua trận, bị quân của vua Ác sanh tàn sát gần hết. Vua Ác sanh nói với Khổ mẫu: “vừa rồi người nói các Thích tử đều là bậc Kiến đế, ngay cả ruồi muỗi còn không giết huống chi là người; nay Thiểm bà dẫn quân đến đánh, giết hại quân ta cũng nhiều. Nếu các Thích tử dẫn binh đến đánh thì thật khó đối phó, chúng ta nên quay binh trở về”, Khổ mẫu nói: “Thiểm bà ở ngoài thành, vốn chưa vào trong thành Kiếp-tỷ-la nên không biết chế lệnh, nên mới dẫn binh đến đánh, xin Đại vương chớ lo”. Lúc đó Thiểm bà muốn vào thành nên đến kêu cửa, người giữ cửa hỏi là ai, đáp là Thiểm bà, trong thành sai sứ ra nói rằng: “từ nay về sau ông không còn thuộc họ Thích ca, muốn đi đâu tùy ý vì ông đã phạm chế lệnh nên không thể cho ông vào thành”, hỏi là chế lệnh gì, đáp: “các Thích tử đã ra chế lệnh: “chúng ta không được giết hại quân của vua Ác sanh, nếu ai trái chế lệnh thì không phải là dòng họ Thích”, Thiểm bà nói: “tôi không nghe biết, xin hãy dung thứ”, tuy Thiểm bà khẩn cầu nhưng các Thích tử vẫn không cho vào thành, Thiểm bà nói: “nếu không cho vào thì hãy đưa quyển thuộc của tôi ra”. Sau khi đoàn tụ với các quyển thuộc, Thiểm bà đến gặp Thế tôn đánh lễ rồi ngồi một bên bạch Phật: “các Thích tử ở trong thành đuổi con, xin Phật từ bi ban cho con vật kỷ niệm để con thường cúng dường”, Phật thương xót liền đưa tóc và móng tay cho Thiểm bà, Thiểm bà cầm lấy tóc và móng tay của Như lai rồi đi đến nước bà cụ trà. Lúc đó dân chúng nước này nghe có Thích tử hào tộc tên là Thiểm bà đến muốn làm chủ nên cùng bàn với nhau có nên theo hay không nên theo. Thiểm bà thấy dân chúng tụ tập dưới núi bàn tính liền để tùy tùng ở một chỗ khuất, tự mình giả làm sứ giả đưa thư, giấu con dao trong người rồi đi đến chỗ họ nói rằng: “các vị nên biết Thích tử Thiểm bà có thế lực lớn và có sức mạnh rất khó chống lại, sai tôi mang thư đến. Xin hãy ngồi cùng đọc

thư”, mọi người nói: “nơi đây không có ghế ngồi thì ngồi vào đâu?”, Thiểm bà rút dao ra chặt tảng đá thành từng miếng rồi mời mọi người ngồi, mọi người thấy rồi liền khen là hy hữu rồi hỏi: “bậc trượng phu như ông có tất cả bao nhiêu người?”, đáp: “tôi là người đưa thư đâu có gì đáng nói, những người khác còn hơn tôi gấp bội”, mọi người nghe rồi liền kính sợ nói với nhau: “sứ giả còn như vậy huống chi là Thiểm bà, tốt hơn hết là lập ông ta lên làm vua”. Sau khi đọc thư xong, họ viết thư phúc đáp rồi nói với sứ giả: “chúng tôi mong Đại vương giá lâm sớm”. Thiểm bà từ giả rồi trở lại chỗ các quyền thuộc, chỉnh đốn tùy tùng rồi đi vào nước Bà cụ trà. Dân chúng già trẻ đều vui mừng nghinh đón và chọn ngày lành lập lên làm vua, lấy hiệu nước là Thiểm bà quốc. Sau khi lên ngôi, Thiểm bà cho xây một ngôi tháp thờ tóc và móng tay của Như lai gọi là tháp Thiểm bà. Người vợ của Thiểm bà vốn không tin Phật, nay cho xây miếu thần thờ cúng mãi cho đến nay.

